TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số**:** 144/2017/QĐST – HNGĐ	*B, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2017/TLST - HNGĐ ngày 05/6/2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 198X

HKTT: thôn T, xã S, thành phố B, tỉnh B

Tạm trú: số nhà X, ngách Y, ngõ Z, đường L, phường P, thành phố B, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Cao Đ, sinh năm 198X

HKTT: thôn T, xã S, thành phố B, tỉnh B

Tạm trú: số nhà X, ngách Y, ngõ Z, đường L, phường P, thành phố B, tỉnh B

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Cao Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Cao Đ có con chung là Cao Phương N, sinh ngày 11/7/200X. Khi ly hôn, chị T và anh Đ tự thoả thuận về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T nhận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ

thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số AA/2014/0001299 ngày 05/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- UBND phường H, thành phố B, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh